

Số: 55/2024/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 04 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Phạm Ngọc Trung.

Thư ký phiên họp: bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-LĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 53/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Thái Lữ Thùy D, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: tổ A, khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.
(vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH V

Địa chỉ: khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Ko Kwang C. Địa chỉ: khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc).
(vắng mặt)

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T.

Địa chỉ: khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: tổ B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.
(vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Thái Lữ Thùy D trình bày:*

Bà Thái Lữ Thùy D đi làm và có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội (số sổ BHXH 9106139975) như sau: từ tháng 08/2006 đến tháng 05/2008: làm việc tại Công ty TNHH C1, có địa chỉ tại: khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (tham gia BHXH Tỉnh B). Từ tháng 09/2008 đến tháng 06/2022: làm việc tại Công ty TNHH T, có địa chỉ tại: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (tham gia B). Đến tháng 07/2022 bà D nghỉ việc tại Công ty TNHH T, và đến ngày 17/07/2023 bà D có đi đăng ký để làm thủ tục nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần thì phát hiện có quá trình tham gia bảo hiểm bị trùng ở Công ty TNHH V từ tháng 06/2006 đến tháng 03/2007 (số sổ BHXH 9106093950 – đăng ký tham gia tại BHXH tỉnh B).

Nguyên nhân bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm là do: năm 2006, bà D có cho bà Nguyễn Thị Ngọc H mượn giấy tờ cá nhân của bà D để làm hồ sơ xin việc làm tại Công ty TNHH V (do lúc đó bà H chưa đủ tuổi xin việc làm) và giao kết hợp đồng lao động, tham gia Bảo hiểm với Công ty TNHH V từ tháng 6/2006 đến tháng 3/2007. Nay thời gian đã lâu, bà Nguyễn Thị Ngọc H không còn lưu giữ Hợp đồng lao động và sổ bảo hiểm của Công ty TNHH V. Do sự thiếu hiểu biết, không biết được sự quan trọng của việc cho mượn giấy tờ cá nhân nên mới để xảy ra sự việc nêu trên.

Vì vậy, nay bà D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xem xét giải quyết: tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Thái Lữ Thùy D (Nguyễn Thị Ngọc H là người lao động thực tế từ tháng 6/2006 đến tháng 3/2007) và Công ty TNHH V, không yêu cầu giải quyết hậu quả chốt quá trình tham gia bảo hiểm xã hội. Bà D cam kết chưa từng nhận khoản trợ cấp nào của BHXH với số sổ 06093950 (tham gia tại Công ty TNHH V từ tháng 06/2006 đến 3/2007).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:* vào năm 2016, bà H có mượn giấy tờ cá nhân của bà D (chị họ của bà H) để làm hồ sơ xin việc làm tại Công ty TNHH V vào giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm từ tháng 6/2006 đến tháng 3/2007 với số sổ BHXH 9106093950. Trong thời gian đó bà D đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH C1. Do sự thiếu hiểu biết nên bà H đã lấy thông tin của bà D để ký hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm với Công ty TNHH V làm ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm của bà D. Nay bà D yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Thái Lữ Thùy D và Công ty TNHH V thì bà H đồng ý.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V trình bày:* qua kiểm tra, rà soát, người lao động là bà Thái Lữ Thùy D, sinh năm 1985, làm việc tại Công ty TNHH V từ tháng 06/2006 đến tháng 03/2007 thì nghỉ việc. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà Thái Lữ Thùy D với số sổ bảo hiểm xã hội là 9106093950 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương với mức lương khoảng 790.000 đồng.

Lúc bà Thái Lữ Thùy D nộp hồ sơ xin việc tại công ty thì bà D có nộp kèm hồ sơ xin việc với năm sinh 1985. Công ty thấy hồ sơ xin việc của bà D hợp lệ nên nhận vào công ty làm việc. Do hình ảnh trong chứng minh nhân dân chụp đã lâu

nên nhân sự tại thời điểm đó của công ty khó nhận biết khác nhau giữa hình ảnh trong chứng minh nhân dân cũ đó và con người thật ngoài đời nên công ty không phát hiện ra người xin việc (là bà Nguyễn Thị Ngọc H) đã sử dụng chứng minh nhân dân của người khác (của bà Thái Lữ Thùy D thật) để đi xin việc tại công ty. Bên cạnh đó công ty thành lập đã lâu, trải qua nhiều đời nhân sự khác nhau nên đã làm thất lạc một số hồ sơ, trong đó có hồ sơ của bà Thái Lữ Thùy D1 bao gồm cả hợp đồng lao động được lưu trữ trong đó. Vì vậy bằng văn bản này công ty Đ vô hiệu hóa hợp đồng đã ký và thời gian đóng bảo hiểm xã hội giữa Công ty TNHH V và bà Thái Lữ Thùy D, sinh năm 1985, làm việc tại Công ty TNHH V từ tháng 06/2006 đến tháng 03/2007.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:* bà Thái Lữ Thùy D, sinh năm 1985, số chứng minh nhân dân: 280872279 (số CCCD: 074185010337) được Công ty TNHH V tham gia BHXH, bảo hiểm (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) với mã số BHXH 9106093950 từ tháng 06/2006 đến tháng 03/2007. Thời điểm này Công ty TNHH V, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại VP Bảo hiểm Xã hội tỉnh B. Chưa xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HỒLĐ và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp như sau: Mã số 9106093950, tên Thái Lữ Thùy D chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu đề nghị Q tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH, BHTN được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thái Lữ Thùy D và Công ty TNHH V (thời gian làm việc từ tháng 6/2006 đến tháng 3/2007) vô hiệu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất nội dung bà Nguyễn Thị Ngọc H là người trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH V từ tháng 6/2006 đến tháng 3/2007 với tên Thái Lữ Thùy D. Quá trình làm việc, Công ty TNHH V tham gia đóng bảo hiểm cho Nguyễn Thị Ngọc H với tên Thái Lữ Thùy D, chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị Ngọc H sử dụng thông tin của bà Thái Lữ Thùy D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH V là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, yêu cầu của bà Thái Lữ Thùy D là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Thái Lữ Thùy D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Thái Lữ Thùy D.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thái Lữ Thùy D và Công ty TNHH V (thời gian làm việc từ tháng 6/2006 đến tháng 3/2007) vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Thái Lữ Thùy D phải chịu

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004336 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Ngọc Trung